

Số: **2028** /QB-UBND

Hà Nội, ngày **06** tháng **5** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học,
khuyến tài Phạm Trọng Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Thông tư 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-
CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động
của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Theo đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Khuyến học, khuyến
tài Phạm Trọng Long và Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội tại Tờ trình số 993/TTr-
SNV ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học,
khuyến tài Phạm Trọng Long ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long được phép hoạt
động sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội công nhận Quỹ đủ điều
kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo Điều lệ Quỹ
và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và
các cơ quan liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long có tư cách pháp nhân, con
dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ,
Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Trưởng ban Sáng lập Quỹ Khuyến học, khuyến
tài Phạm Trọng Long, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học, khuyến tài

Phạm Trọng Long; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND TP;
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Công an Thành phố;
- VP UBND TP: PCVP Võ Tuấn Anh, NC;
- Lưu: VT, NC.

3880 - 3

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

ĐIỀU LỆ
QUỸ KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI PHẠM TRỌNG LONG
*(Được công nhận kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND
ngày 0.6...tháng... 5.năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi
 - a) Tên tiếng Việt: **Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long**
 - b) Tên tiếng nước ngoài (nếu có): Không
 - c) Tên viết tắt (nếu có): Không
2. Biểu tượng (logo) của Quỹ (nếu có): Không
3. Trụ sở: Khu văn phòng tại Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Sinh Thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0938889639.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long là Quỹ xã hội, hoạt động không vì lợi nhuận, được thành lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên, với mục đích hỗ trợ và khuyến khích từ thiện, nhân đạo và các mục đích xã hội, từ thiện khác phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ các cháu học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội có cố gắng vươn lên trong học tập.
2. Nguồn vốn của Quỹ được hình thành từ đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
 - d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý Nhà nước của UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động theo quy định của pháp luật;

- đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
2. Quỹ có phạm vi hoạt động trong thành phố Hà Nội.
 3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Bà Tổng Thị Hạnh

Sinh ngày: 10/03/1942

Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh

Căn cước công dân số: 010084158 Ngày cấp: 16/01/2013

Cơ quan cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 41, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Phạm Thu Hương

Sinh ngày: 14/6/1969

Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh

Căn cước công dân số: 001169008888 Ngày cấp: 20/10/2016

Cơ quan cấp: Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký HKTT: Số 193C, Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Bà Phạm Hồng Linh:

Sinh ngày: 25/12/1965

Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh

Căn cước công dân số: 001165002569 Ngày cấp: 07/04/2015

Cơ quan cấp: Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 41, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và Điều lệ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận;

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, quỹ phải công bố về việc thành lập quỹ liên tiếp trên 03 số báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương về các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên quỹ;
- b) Địa chỉ trụ sở chính của quỹ, điện thoại, email hoặc website (nếu có) của quỹ;
- c) Tôn chỉ, mục đích của quỹ;
- d) Phạm vi hoạt động của quỹ;
- đ) Lĩnh vực hoạt động chính của quỹ;
- e) Số tài khoản, tên, địa chỉ ngân hàng nơi quỹ mở tài khoản;
- g) Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ;
- h) Số tài sản đóng góp thành lập quỹ của các sáng lập viên.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

4. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;

5. Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

6. Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.

8. Quỹ chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Quỹ hoạt động và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ của Quỹ.

9. Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ.

10. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

12. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3.

14. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với UBND thành phố Hà Nội.

15. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài chính và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ trước ngày 31 tháng 12.

16. Thực hiện các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Các đơn vị trực thuộc (nếu có): Không

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên do Sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của Sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng Việt Nam trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để UBND thành phố Hà Nội công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát quỹ; quyết định bổ, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc quỹ hoặc ký

và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc quỹ trong trường hợp Giám đốc quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc quỹ

1. Giám đốc quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc quỹ.

2. Giám đốc quỹ là người điều hành công việc hàng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng quyết định của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc quỹ và thực hiện theo tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận chuyên môn chuyên trách giúp thực hiện các hoạt động của Quỹ. Các bộ phận chuyên trách gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn có nhiệm vụ giúp Giám đốc quỹ tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành

của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện theo đúng yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; Kết quả vận động quyên góp, tài trợ; Việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Các đối tượng được nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ, gồm:

a) Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích tốt trong học tập và nghiên cứu khoa học tại các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Các đối tượng khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ và thủ tục:

a) Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích tốt trong học tập và nghiên cứu khoa học tại các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội: Có giấy khen, bằng khen, giấy tờ liên quan của trường học và các đơn vị khác cấp, chứng nhận.

b) Đối với các đối tượng khác sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ; Thủ tục nhận hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ trên cơ sở Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 18. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật;
2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;
3. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước giao;
 - b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.
4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ;
5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm: Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện theo Điều lệ Quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của Quỹ.
2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân, khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi Chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.
4. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan Nhà nước giao.

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

6. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nếu có)

Điều 20. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỉ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền;

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính hàng quý, năm theo nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của Kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 22. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ;

b) Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ, việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách cùng cấp, nghiêm cấm phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VI **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ phải có nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến đồng ý bằng văn bản của các Sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của Sáng lập viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long có 8 Chương, 29 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học, khuyến tài Phạm Trọng Long có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

